

VẬN DỤNG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH LUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

APPLYING THE DEVELOPMENT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING LAW SPECIALIZATION COURSES AT TIEN GIANG UNIVERSITY

Huỳnh Thị Lệ Hoa, Mai Thị Lan Phương

ThS, Khoa Kinh tế - Luật, Trường ĐH Tiền Giang.

Received: 02/04/2026; Accepted: 15/05/2026; Published: 15/06/2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (TTNT) trong giảng dạy các học phần chuyên ngành Luật tại Trường Đại học Tiền Giang trong bối cảnh chuyển đổi số và Cách mạng công nghiệp 4.0. Nghiên cứu chỉ ra rằng TTNT mang lại nhiều lợi ích như hỗ trợ giảng dạy, đa dạng hóa phương pháp học tập và nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời cũng đặt ra những thách thức như kiểm soát thông tin, bảo mật dữ liệu và đánh giá năng lực thực chất của sinh viên. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng TTNT hiệu quả trong giảng dạy, bao gồm nâng cấp hạ tầng công nghệ, đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao nhận thức của giảng viên, sinh viên.

Từ khóa: chuyển đổi số, giảng dạy, học tập, học phần, chuyên ngành luật, trí tuệ nhân tạo.

Abstract: The article analyzes the application of artificial intelligence (AI) in teaching specialized law courses at Tien Giang University in the context of digital transformation and the Fourth Industrial Revolution. The study shows that AI offers numerous benefits, such as supporting teaching activities, diversifying learning methods, and improving training quality. However, it also poses challenges, including information control, data security, and the assessment of students' actual competencies. Based on these findings, the author proposes several solutions to enhance the effective use of AI in teaching, including upgrading technological infrastructure, innovating teaching methods, and raising awareness among lecturers and students.

Keywords: digital transformation, teaching, learning, modules, law majors, artificial intelligence.

1. Giới thiệu

Chuyển đổi số (CDS) trong giáo dục là một trong những vấn đề quan tâm nhiều trong bối cảnh cuộc Cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, việc đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội trong nhiều lĩnh vực trong bối cảnh mới, đã mang lại những thuận lợi, cũng như đặt ra những yêu cầu và thách thức đối với hoạt động giảng dạy và học tập cho các cơ sở giáo dục đào tạo đại học của Việt Nam, trong đó có Trường Đại học Tiền Giang. Chuyển đổi số giúp cho sinh viên có tài liệu học tập hiệu quả, đa dạng hóa hình thức học tập, cập nhật yêu cầu nhiệm vụ nhanh chóng thuận lợi [1]; hỗ trợ giảng viên trong hoạt động giảng dạy mang lại hiệu năng, hiệu quả và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam trước những ảnh hưởng của TTNT trong bối cảnh CDS

Một trong các định hướng chiến lược của quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT đến năm 2030 đặt ra trong lĩnh vực giáo dục đó là nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo và hỗ trợ nâng cao nhận thức của sinh viên về việc thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng TTNT trong giáo dục [2]. Trong một bài nghiên cứu của nhóm tác giả đã đưa ra đưa ra bức tranh tổng

quan về những thách thức của việc đào tạo nghề luật cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên mới với sự phát triển mạnh mẽ của TTNT: (i) một số công việc nghề luật có thể bị thay thế bởi các trợ lý ảo được tạo nên bởi công nghệ TTNT, ChatGPT; (ii) việc bảo vệ các thông tin cá nhân (iii) phải có khung pháp lý điều chỉnh cho việc ứng dụng TTNT, ChatGPT. Còn trong lĩnh vực giáo dục như về hoạt động học tập, dạy học, quản lý trong giáo dục thì việc đề xuất tích hợp sử dụng TTNT đã được quan tâm, tuy nhiên, việc cho phép sử dụng TTNT đã mang lại những tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các nhà quản lý, giáo viên trong việc đánh giá chất lượng kiến thức thực học của học sinh, sinh viên. Đặc biệt là sự xuất hiện của phần mềm tán ngẫu ChatGPT ra đời vào cuối năm 2022 đã có số lượng lớn người dùng chỉ sau hai tháng xuất hiện, những câu hỏi theo yêu cầu đặt ra của người dùng được trả lời dựa trên nền cơ sở dữ liệu rất lớn và tốc độ xử lý rất nhanh. Từ đây học sinh, sinh viên có cơ hội tận dụng những tiện ích của ChatGPT mang lại để giải quyết các yêu cầu của giáo viên, giảng viên giao bài tập về nhà. Hiện nay, chưa có một rào chắn nào ngăn chặn đối với các dữ liệu xuất ra từ công cụ ChatGPT trong trường hợp cung cấp kết quả không chuẩn xác hoặc bị lỗi. Do đó, việc không kiểm soát được chất lượng thông tin là vấn đề quan ngại nhất khi người dùng sử dụng cung cấp sản

phẩm học tập cho giảng viên.

2.2. Vận dụng TTNT trong hoạt động dạy học học phần chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo cử nhân Luật tại Trường Đại học Tiền Giang

2.2.1. Trong hoạt động giảng dạy học phần Luật Hành chính

Học phần Luật Hành chính giảng dạy những vấn đề chung về Luật Hành chính, những kiến thức pháp lý về quản lý nhà nước, quy chế pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, quy chế pháp lý của CBCCVC... Trong đó, có quy trình thực hiện thủ tục hành chính đối với các dịch vụ công, dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến. Do đó, để cung cấp kiến thức cho sinh viên tiếp cận hệ thống dữ liệu Cổng thông tin điện tử trực tuyến trong quản lý nhà nước trong phạm vi tìm hiểu môn học này thì bên cạnh việc được trang bị các kiến thức chung về lý luận môn học cho sinh viên, giảng viên cần hỗ trợ sinh viên tiếp cận những kiến thức thực tiễn, các kỹ năng thực hiện và hướng dẫn thực hiện các dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng nghiên cứu tài liệu trong các lĩnh vực pháp lý. Hiện nay, CDS không chỉ diễn ra trong ngành giáo dục mà còn diễn ra trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực trong đó có ngành tư pháp, ngành quản lý hành chính nhà nước. Trong những năm qua, các cơ quan quản lý nhà nước tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực được phân công, phân quyền quản lý. Hiện nay, trên tất cả các Cổng thông tin của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh tại các địa phương trong cả nước hầu hết đã được kết nối đồng bộ, tích hợp và liên thông với dữ liệu chung của quốc gia trong việc quản lý, cung ứng các dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Do đó, đòi hỏi sinh viên không chỉ am hiểu chuyên sâu về kiến thức chuyên ngành mà còn phải tìm hiểu ứng dụng công nghệ CDS trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến của hoạt động quản lý nhà nước là một yêu cầu thiết yếu của sinh viên Luật vì đây là đội ngũ nguồn nhân lực sẽ được bổ sung vào các hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động tư pháp... trong các cơ quan nhà nước của hệ thống chính trị nước ta trong tương lai.

Khuyến khích sinh viên sử dụng thiết bị công nghệ trong quá trình học tập như trong các tiết thực hành, thảo luận. Để thực hiện được giải pháp này cần có sự hỗ trợ của giảng viên và nhà trường. Trước hết, giảng viên hướng dẫn sinh viên tiếp cận các lĩnh vực cần nghiên cứu liên quan đến nội dung bài học. Ví dụ như khi tìm hiểu về nội dung “Phòng, chống tham nhũng” thì sinh viên phải tiếp cận được chỉ số PAPI (Đây là một chương trình nghiên cứu quan

trọng về quản trị, được khởi xướng bởi Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam từ năm 2009. Chỉ số PAPI thực hiện việc đo lường và so sánh trải nghiệm cũng như cảm nhận của người dân về hiệu quả và chất lượng thực thi chính sách, cũng như cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương tại 63 tỉnh và thành phố trên toàn quốc, nhằm thúc đẩy việc xây dựng quản trị hiệu quả và đáp ứng chủ động nhu cầu của người dân), chỉ số đánh giá trong khu vực hành chính công cấp tỉnh để có cách nhìn tổng quan về vấn đề... nhất là các chỉ số về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Từ đó, sinh viên quay lại tiếp cận, đối chiếu lại các quy định của pháp luật hiện hành về công tác phòng, chống tham nhũng, cách tổ chức thực hiện, những ưu điểm và hạn chế để có cách nhìn khách quan về các chỉ số và kết quả của kết quả đánh giá của người dân về việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước đã công bố trên trang <https://papi.org.vn/chi-so/> để thấy rõ hơn công tác triển khai, tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước.

2.2.2. Trong hoạt động giảng dạy học phần Tổ tụng hành chính

Trong chương trình đào tạo cử nhân Luật của Trường Đại học Tiền Giang thì học phần Luật Tổ tụng hành chính thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành cung cấp những vấn đề lý luận về ngành luật tổ tụng hành chính và những nguyên tắc cơ bản trong tổ tụng hành chính; những kiến thức về việc giải quyết các vụ án hành chính như trình tự, thủ tục các cơ quan tiến hành tổ tụng hành chính, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia; chứng minh, chứng cứ trong tổ tụng hành chính... Hiện nay ngoài hoạt động thuyết giảng, thảo luận trên lớp thì học phần Luật Tổ tụng hành chính cũng như một vài học phần khác như Luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Dân sự được giảng viên tổ chức thực hành theo mô hình Phiên tòa giả định... đã mang lại hiệu quả cao trong việc tiếp thu các kiến thức, phát huy tính chủ động và sáng tạo của sinh viên. Tuy nhiên, trong bối cảnh CDS việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp đã được quan tâm, đẩy mạnh theo chủ trương chung của tiến trình cải cách thủ tục tư pháp và ứng dụng có hiệu quả các phần mềm đã đưa vào sử dụng, nhất là phần mềm Trợ lý ảo, quản lý án, quản lý văn bản và điều hành để thực hiện nhiệm vụ CDS trong Tòa án nhân dân. Từ đó, đặt ra yêu cầu cho giảng viên ngoài các phương thức giảng dạy truyền thống đã được áp dụng hiệu quả trước đây thì giảng viên hỗ trợ sinh viên tìm hiểu, khai thác các công nghệ TTNT đang được ứng dụng trong hoạt động tư pháp như Trợ lý ảo Tòa án, dữ liệu số như các bản án, quyết định của Tòa án đã được mã số hoá và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của

Toà án nhân dân tối cao làm nguồn tư liệu học tập... Qua đó, giúp SV rèn luyện kỹ năng tư duy pháp lý, tự định hướng cách thức giải quyết vấn đề từ đó đưa ra các kết luận chuyên môn; có khả năng lập luận để bảo vệ quan điểm cá nhân.

Mặt khác, để tạo thuận lợi cho vận dụng TTNT trong hoạt động giảng dạy các học phần chuyên ngành luật nói riêng cũng như các chuyên ngành đào tạo khác trong nhà trường trường cần có những quy định đặc thù như: nhà trường cho phép sinh viên sử dụng thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính xách tay) trong các tiết thực hành của ngành luật. Bởi vì trong Chương trình đào tạo đại học Luật thì đa số các học phần có tiết thực hành thì được tổ chức giảng dạy cùng với các tiết học lý thuyết nên không có bố trí phòng máy cho việc thực hành đối với nội dung cần nghiên cứu thực tiễn nên giảng viên thường linh hoạt những phương tiện có sẵn để đáp ứng được nhiệm vụ GV đặt ra. Bên cạnh đó, giảng viên cũng có trách nhiệm quản lý lớp học khi cho phép sinh viên dùng các thiết bị điện tử khác có kết nối mạng internet phục vụ cho việc học thực hành, thảo luận trong các học phần đó.

Đồng thời, SV cũng phải tuân theo hướng dẫn của GV chỉ được sử dụng thiết bị điện tử (nếu có) đúng với mục đích phục vụ học tập trong các tiết thảo luận, thực hành và tra cứu văn bản, bản án điện tử, nguồn tài liệu số (nếu có).

2.3. Những đề xuất, kiến nghị

2.3.1. Đối với nhà trường

Một là, nhà trường cần cải tiến hạ tầng mạng internet đủ mạnh tại các phòng học, giảng đường để phục vụ cho việc học tập và giảng dạy trên lớp.

Hai là, nhà trường hỗ trợ các phần mềm có tính ổn định lâu dài phục vụ giảng dạy và học tập. Đặc biệt là, phần mềm có đăng ký bản quyền, có giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của giảng viên và người học trong hoạt động dạy và học trực tuyến. Đồng thời, hỗ trợ công cụ TTNT phục vụ cho hoạt động quản lý hành chính, giảng dạy, học tập và nghiên cứu của toàn thể viên chức, GV và SV nhà trường.

2.3.2. Đối với giảng viên

Một là, bên cạnh việc cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản, nền tảng của môn học theo PPDH truyền thống kết hợp với PPDH tích cực thì giảng viên còn hỗ trợ sinh viên các phương thức khai thác dữ liệu học thuật liên quan đến nội dung bài học trên các ứng dụng công nghệ TTNT thông qua máy tính, điện thoại...Để làm được điều này cần sự hỗ trợ rất lớn từ phía nhà trường, sự hợp tác của các doanh nghiệp thông qua các chương trình hợp tác ghi nhớ giữa doanh nghiệp và nhà trường, hỗ trợ viên chức, SV trong việc ứng dụng các công nghệ CDS, đồng thời giảng viên phải luôn đổi mới, cập nhật thông tin,

kiến thức mới về khoa học công nghệ.

Hai là, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ khoa học, TTNT trong hoạt động giảng dạy các học phần chuyên ngành Luật như: Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tố tụng hình sự, Kỹ thuật soạn thảo văn bản.... Do đó, việc nhận diện đúng các giá trị mà TTNT mang lại trong việc khai thác các nguồn tài liệu số mang lại là vô cùng quan trọng.

Ba là, tuân thủ các quy định, chính sách pháp luật Việt Nam về quản trị TTNT, thực hiện những cam kết với nhà cung cấp các sản phẩm dịch vụ công nghệ về TTNT (nếu có).

2.3.3. Đối với người học

Một là, sinh viên phải tuân thủ theo nội quy nhà trường và việc sử dụng các thiết bị điện tử có kết nối mạng internet phục vụ cho việc học.

Hai là, sinh viên phải nâng cao nhận thức trong việc sử dụng các ứng dụng TTNT trong việc khai thác tài liệu học tập, luôn nâng cao ý thức về bảo mật dữ liệu cá nhân, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật Việt Nam trên môi trường số.

Ba là, sinh viên phải rèn luyện tư duy phản biện; kỹ năng lập luận, biết lựa chọn, chất lọc những thông tin có giá trị, độ chính xác cao của cơ sở dữ liệu lớn mà TTNT mang lại. Từ đó, vận dụng các nguồn kiến thức của TTNT mang lại phục vụ cho mục đích học tập một cách có hiệu quả.

3. Kết luận

Ngày nay, việc ứng dụng công nghệ số, TTNT trong giáo dục đã tạo ra một hệ sinh thái học tập toàn diện, linh hoạt và hiệu quả hơn, đặc biệt là việc ứng dụng TTNT trong giáo dục và đào tạo pháp luật. Từ đó, cũng góp phần xây dựng, cải tiến các chương trình đào tạo đại học theo hướng tiên tiến, hiện đại, mang lại nhiều cơ hội cho sinh viên khai thác và tiếp cận nguồn tri thức mới trong và ngoài nước góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên Trường Đại học Tiền Giang, trong đó có sinh viên chuyên ngành Luật được đào tạo tại trường trong xu thế phát triển của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

[1]. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (2020). Giới thiệu về PAPI, <https://papi.org.vn/wp-content/uploads/2013/07/gioi-thieu-ve-papi.html>, ngày truy cập: 10/4/2024.

[2]. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược của quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT đến năm 2030, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Quân (2019). “Một số tác động của TTNT tới nghề Luật”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 12(388): tr.15.